

Số: 2158 /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC
dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến
đường Đông Bao, bản Căng Đăng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày
06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng
dẫn thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND
tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công
tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh
Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh
Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận
quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ

gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố Lai Châu Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao, bản Căng Đăng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất phục vụ lập hồ sơ bồi thường và cấm mốc GPMB xây dựng công trình: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao, bản Căng Đăng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao, bản Căng Đăng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về phê duyệt kế hoạch giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 03 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số ~~1008~~/TTr-TNMT ngày ~~22~~ / ~~11~~ /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Bao, bản Căng Đăng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **149.804.445 đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm linh bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi năm đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	149.804.445 đồng
+ Về đất:	30.611.000 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	20.975.665 đồng

+ Về cây cối, hoa màu:

6.384.780 đồng

+ Về chính sách hỗ trợ

91.833.000 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã San Thàng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Khắc phục, xử lý tiêu thoát nước dọc khu vực tuyến đường Đông Pao,
bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
I	<u>Kinh phí bồi thường cho các hộ dân</u>				<u>149.804.445</u>
1	<i>Về Đất</i>				<i>30.611.000</i>
2	<i>Về tài sản vật kiến trúc</i>				<i>20.975.665</i>
3	<i>Về cây cối hoa màu</i>				<i>6.384.780</i>
4	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				<i>91.833.000</i>
II	<u>Chi tiết cho các hộ dân</u>				<u>149.804.445</u>
1	<u>Họ và tên: Vàng A Đăng</u>				
	Địa chỉ thường trú: bản Phan Chu Hoa - xã Nùng Nàng - huyện Tam Đường				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				<u>89.037.131</u>
<i>a</i>	<i>Về đất</i>				<i>21.035.000</i>
1	Diện tích thu hồi	m ²	601,00		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	m ²	601,00	35.000	21.035.000
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc: Thửa đất 11, TBĐ 122 theo hồ sơ địa chính đã được UBND thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) cấp GCNQSDĐ số BM089643 cho ông Vàng A Tùng và bà Ma Thị Me ngày 26/12/2013. Do trong quá trình kê khai cấp GCN không đúng chủ sử dụng đất nên khi cấp giấy không đúng đối tượng. Thực tế diện tích đất ông Vàng A Đăng đang sử dụng là do bố mẹ để ông là ông Vàng A Giảng và bà Vàng Thị Dinh khai hoang sử dụng từ tháng 2 năm 1993 (không có giấy tờ) và tặng cho con năm 2005. Phần diện tích đất chồng lấn thửa thửa đất 6,27,122 đất SON do UBND xã quản lý là do sai số giữa các lần đo. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.				
<i>b</i>	<i>Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Vàng A Đăng tạo lập năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng đúng mục đích, không có tranh chấp)</i>				<i>1.511.235</i>
1	Kè đá xếp khan (35.5*0.6*0.5)	m ³	10,65	141.900	1.511.235
<i>c</i>	<i>Về cây cối hoa màu</i>				<i>3.385.896</i>
1	2 cây lấy gỗ D=35 H=6	m ³	1,15	480.000	553.896
2	Cây cò voi	m ²	590,00	4.800	2.832.000
<i>d</i>	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				<i>63.105.000</i>
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	601,00	105.000	63.105.000

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
2	Họ và tên: Vàng A Hồ				
	Địa chỉ thường trú: bản Phan Chu Hoa - xã Nùng Nàng - huyện Tam Đường				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				<u>45.962.058</u>
a	Về đất				<u>7.658.000</u>
1	Diện tích thu hồi	m ²	218,80		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	m ²	218,80	35.000	7.658.000
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc: Nguồn gốc: Thửa đất 7,8, TBĐ 122 theo hồ sơ địa chính đã được UBND thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) cấp GCNQSDĐ số BM089567 cho ông Vàng A Nhà ngày 26/12/2013. Do trong quá trình kê khai cấp GCN không đúng chủ sử dụng đất nên khi cấp giấy không đúng đối tượng. Thực tế diện tích đất ông Vàng A Hồ đang sử dụng là do bố mẹ đẻ ông là ông Vàng A Tùng và bà Ma Thị Me khai hoang sử dụng từ tháng 2 năm 1993 (không có giấy tờ) và tặng cho con năm 2006. Phần diện tích đất chồng lấn thửa thửa đất 6 đất SON do UBND xã quản lý là do sai số giữa các lần đo. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.				
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Vàng A Hồ tạo lập năm 2015, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng ổn định, không tranh chấp)				<u>13.377.910</u>
1	Kè đá xếp khan (29.0*0.6*2.5)	m ³	43,50	141.900	6.172.650
2	Kè đá xây (giữ đất) (13,9*0.6*2.2)	m ³	18,35	392.700	7.205.260
c	Về cây cối hoa màu				<u>1.952.148</u>
1	Cây cỏ voi	m ²	124,00	4.800	595.200
2	1 Cây lấy gỗ D35 h6	m ³	0,58	480.000	276.948
3	Cây bơ độ phát tán bán kính từ 1-2m	cây	1,00	360.000	360.000
4	Cây sấu độ phát tán bán kính từ 2-4m	cây	2,00	360.000	720.000
d	Về chính sách hỗ trợ				<u>22.974.000</u>
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	218,80	105.000	22.974.000
3	Họ và tên: Hầu A Dua				
	Địa chỉ thường trú: bản Phan Chu Hoa - xã Nùng Nàng - huyện Tam Đường				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				<u>14.805.256</u>
a	Về đất				<u>1.918.000</u>
1	Diện tích thu hồi	m ²	54,80		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hằng năm khác	m ²	54,80	35.000	1.918.000
	Vị trí: vị trí 1				

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
	Nguồn gốc: Nguồn gốc: Nguồn gốc: Thửa đất 8 TBD 122 theo hồ sơ địa chính đã được UBND thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) cấp GCNQSDĐ số BM089567 cho ông Vàng A Nhà ngày 26/12/2013. Do trong quá trình kê khai cấp GCN không đúng chủ sử dụng đất nên khi cấp giấy không đúng đối tượng. Thực tế diện tích đất ông Hầu A Dưa đang sử dụng là do bố mẹ đẻ ông là ông Hầu A Lữ và bà Giàng Thị Sử khai hoang sử dụng từ tháng 2 năm 1993 (không có giấy tờ) và tặng cho con năm 2006. Phần diện tích đất chồng lấn thửa thửa đất 9 đất BCS do UBND xã quản lý là do sai số giữa các lần đo. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.				
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Hầu A Dưa tạo lập năm 2013, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng đúng mục đích, không có tranh chấp)				6.086.520
1	Kè đá xếp khan (9,5*0,6*2,5)	m ³	14,25	141.900	2.022.075
2	Kè đá xây (6,9*0,6*2,5)	m ³	10,35	392.700	4.064.445
c	Về cây cối hoa mẫu				1.046.736
1	Cây buri R 2-4m	cây	1,00	480.000	480.000
2	Cây xoài R 2-4m	cây	1,00	540.000	540.000
3	Cây cỏ voi	m ²	5,57	4.800	26.736
d	Về chính sách hỗ trợ				5.754.000
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	54,80	105.000	5.754.000

